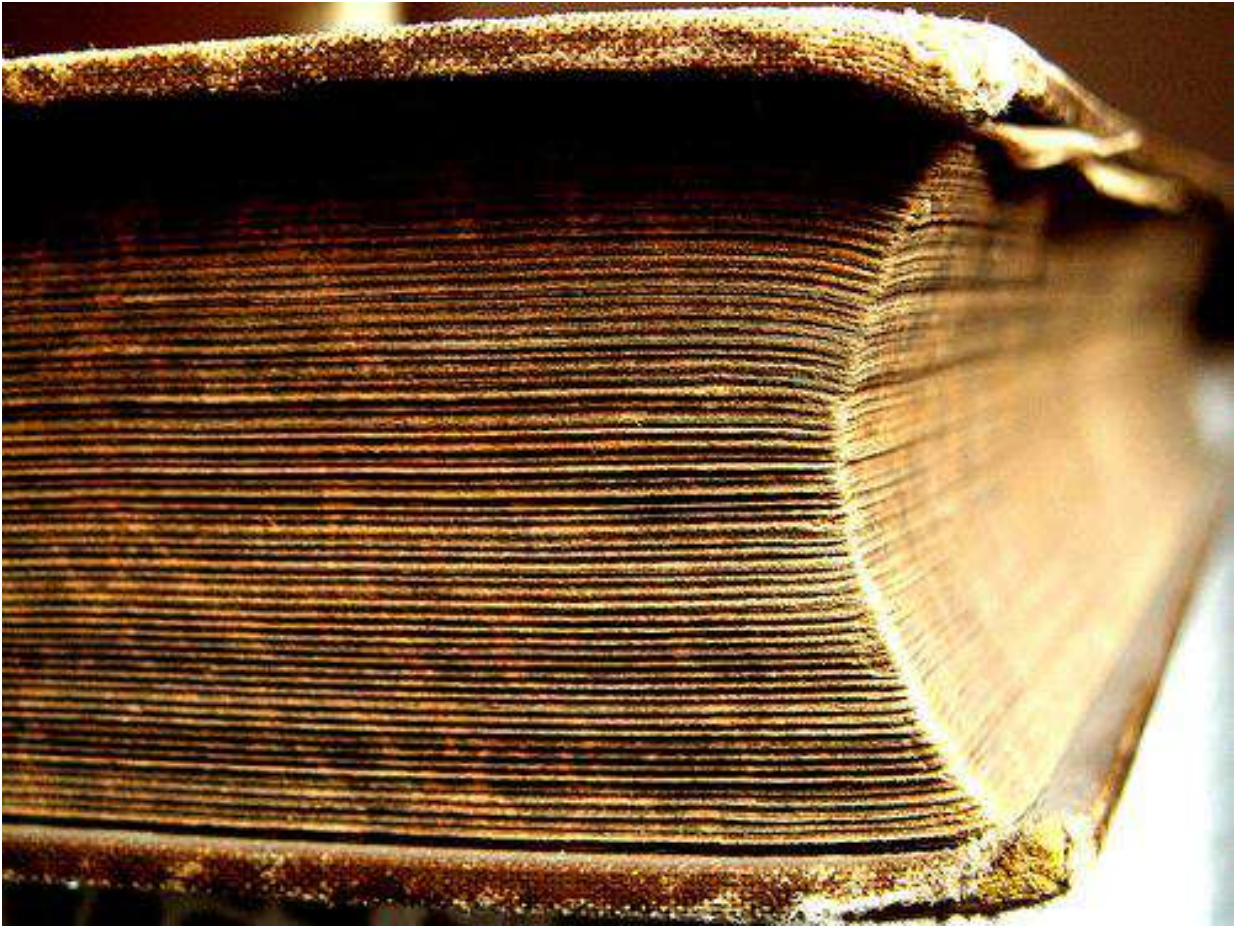


Lịch Sử Việt Nam-nhà Hậu Lê (1418 - 1788)



Thời Lê sơ (1428-1527)

Thời Lê sơ kéo dài đúng 100 năm, có 10 vua thuộc 6 thế hệ.

Xây dựng đất nước

Giai đoạn đầu là thời kỳ xây dựng lại đất nước sau thời bị nhà Minh đô hộ. Sau khi lên ngôi, Lê Thái Tổ nhanh chóng bắt tay vào xây dựng đất nước bị tàn phá qua nhiều năm chiến tranh.

Sang thời Lê Thánh Tông, vua tiến hành một loạt cải cách đưa Đại Việt bước vào thời kỳ phát triển thịnh trị được coi là hoàng kim của chế độ phong kiến Việt Nam.

Bộ máy hành chính

Bài chi tiết: Hành chính Đại Việt thời Lê sơ và Xã trưởng thời Hậu Lê
Lê Thái Tổ chia nước ra làm 5 đạo, đạo mới đặt gọi là Hải Tây đạo, gồm cả Thanh Hóa, Nghệ An, Tân Bình và Thuận Hóa. Trong các đạo, đạo nào cũng có quan Hành khiển để giữ sổ sách về việc quân-dân.

Dưới đạo là phủ huyện (miền núi gọi là châu), xã, thôn. Đến thời vua Lê Thánh Tông đổi chia làm 5 đạo thành 13 đạo thừa tuyên thay chức An phủ sứ đứng đầu ở mỗi đạo bằng 3 ti phụ trách ba mặt hoạt động khác nhau ở mỗi đạo thừa tuyên. Dưới đạo thừa tuyên có phủ, châu, huyện, xã, thôn.

Bộ máy chính quyền phong kiến được hoàn thiện dần và đến thời vua Lê Thánh Tông thì được các nhà nghiên cứu đánh giá là hoàn chỉnh nhất. Đứng đầu triều đình là vua. Để tập trung quyền lực vào nhà vua Lê Thánh Tông bãi bỏ một số chức vụ cao cấp nhất như tướng quốc

đại tổng quản đại hành khiển. Vua trực tiếp nắm mọi quyền hành kể cả chức tổng chỉ huy quân đội. Giúp việc cho vua có các quan đại thần.

Nhà nước phong kiến tập quyền qua các đời từ nhà Trần chỉ có 4 bộ: Hình, Lại, Binh, Hộ. Đời vua Lê Thái Tổ chỉ có 3 bộ: Lại, Lễ, Dân (tức Hộ Bộ). Lê Thánh Tông tổ chức thành sáu bộ:

Lại Bộ: Trông coi việc tuyển bổ, thăng thưởng và thăng quan tước;

Lễ Bộ: Trông coi việc đặt và tiến hành các nghi lễ, tiệc yến, học hành thi cử, đúc ấn tín, cắt giữ người coi giữ đình, chùa, miếu mạo;

Hộ Bộ: Trông coi công việc ruộng đất, tài chính, hộ khẩu, tô thuế kho tàng, thóc tiền và lương, bổng của quan, binh;

Binh Bộ: Trông coi việc binh chính, đặt quan trấn thủ nơi biên cảnh, tổ chức việc giữ gìn các nơi hiểm yếu và ứng phó các việc khẩn cấp;

Hình Bộ: Trông coi việc thi hành luật, lệnh, hành pháp, xét lại các việc tù, đày, kiện cáo;

Công Bộ: Trông coi việc xây dựng, sửa chữa cầu đường, cung điện thành trì và quản đốc thợ thuyền.

Dưới thời Lê Thánh Tông, các quan chỉ được làm việc tối đa đến tuổi 65 và ông bãi bỏ luật cha truyền con nối cho các gia đình có công - công thần. Ông tôn trọng việc chọn quan phải là người có tài và đức.

Ngay sau khi giành được quyền lực, thành lập nhà Lê, trừ một số ít người như Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích, Nguyễn Xí, Lương Thế Vinh, Đinh Liệt... phần lớn các quan lại (nhất là các công thần) đều có biểu hiện tham ô. Năm 1438, thấy thiên tai xuất hiện liên tục, Lê Thái Tông phải hạ chiếu tự trách và tự hỏi: "Phải vì hối lộ công hành mà trời phạt chăng?". Lê Thánh Tông thì than: "Trên thì Tể tướng, dưới thì

bách quan, hòa nhau kiếm lợi, hối lộ công hành". Công thần bậc nhất như Thái phó Lê Văn Linh làm nguyên lão 3 triều, chuyên nghề vơ vét dân chúng tới nỗi các đồng liêu cũng phải kêu, Tổng quản Lê Thụ bắt dân về xây nhà riêng cho mình, tham nhũng rất nhiều nhưng khi bị đưa ra pháp trường thì được tha vì là công thần. Con Lê Thụ là Lê Quát cũng ý lấy được công chúa, bắt cấp dưới phải nộp trâu, dê. Các quan dưới lại bắt dân phải nộp những thứ này cho họ.

Kinh tế

Bài chi tiết: Thương mại Đại Việt thời Lê Sơ, Nông nghiệp Đại Việt thời Lê Sơ, và Thủ công nghiệp Đại Việt thời Lê Sơ

Đĩa gốm men lam trang trí rồng thế kỷ 15 Lê Thánh Tông còn quan tâm các chính sách nhằm phát triển kinh tế như, sửa đổi luật thuế khóa, điền địa, khuyến khích nông nghiệp, mở đồn điền. Các ngành nghề thủ công nghiệp và xây dựng dưới thời trị vì của Lê Thánh Tông cũng phát triển khá mạnh.

Nông nghiệp

Hai mươi năm dưới ách thống trị của phong kiến nhà Minh, đời sống nhân dân Đại Việt rất cực khổ. Để nhanh chóng phục hồi và phát triển nông nghiệp vua Lê Thái Tổ cho 25 vạn lính (trong tổng số 35 vạn) về quê làm ruộng ngay sau chiến tranh. Còn lại 10 vạn người được chia làm 5 phiên thay nhau về quê sản xuất. Nhà Lê kêu gọi dân phiêu tán về quê làm ruộng, đặt ra một số chức quan chuyên lo về nông nghiệp như Khuyến nông sứ, Hà đê sứ, Đồn điền sứ và định lại chính sách chia ruộng đất công làng xã gọi là phép quân điền; cấm giết trâu bò bừa bãi cấm điều động dân phu trong mùa cấy gặt.

Nhà Lê còn đẩy mạnh việc lập đồn điền và khẩn hoang nhằm khai thác những vùng đất mới. Nhờ những chính sách tích cực, nông nghiệp đã đảm bảo tương đối đời sống nhân dân trong nước. Tuy nhiên, ngay ở đời Lê Thánh Tông là thời kỳ xã hội phong kiến được coi là thái bình thịnh trị nhất mà sử sách vẫn ghi nhận những thời điểm xảy ra đói kém.

Thủ công nghiệp

Nhờ sự quan tâm đến việc phát triển thương nghiệp nên nền nông nghiệp đã phát triển mạnh mẽ. Các nghề thủ công như: Dệt lụa, ươm tơ, dệt vải, nghề mộc, nghề chạm, nghề đúc đồng cũng phát triển. Kinh đô Thăng Long 36 phố phường sầm uất, nhộn nhịp tồn tại phát triển đến tận ngày nay. Phường Yên Thái làm giấy, phường Nghi Tàm dệt vải lụa, phường Hà Tân nung vôi, phường Hàng Đào nhuộm điều, phường Ngũ Xá đúc đồng, phường gạch và gốm sứ Bát Tràng và nhiều phường khác.

Các ngành nghề thủ công truyền thống như ở các làng xã như kéo tơ, dệt lụa, đan lát, làm nón, đúc đồng, rèn sắt, làm đồ gốm v.v... ngày càng phát triển. Nhiều làng thủ công chuyên nghiệp nổi tiếng ra đời.

Thăng Long là nơi tập trung nhiều ngành nghề thủ công nhất.

Các công xưởng do nhà nước quản lí gọi là Cục Bách tác sản xuất đồ dùng cho nhà vua, vũ khí, đóng thuyền, đúc tiền đồng...; các nghề khai mỏ đồng, sắt, vàng được đẩy mạnh.